| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 08-4-2019
Vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tuyết Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Trường Hoa**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** – cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 266/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Đặng Văn Q**

Nơi cư trú: 24/12, VTS, phường AH, quận NK, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh H** (Có mặt)

Nơi cư trú: 60, đường B18, khu dân cư 91B, phường AK, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Danh Hồng S**

Bà **Nguyễn Thị Tố P**

Nơi cư trú: Số 18/48, XVNT, phường AH, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2018 nguyên đơn ông Đặng Văn Q trình bày rằng: ông Q có cho ông Danh Hồng S và bà Nguyễn Thị Tố P vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cụ thể như sau:

Vào ngày 09/02/2015 cho vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Vào ngày 28/11/2015 cho vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Vào ngày 30/12/2015 cho vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Vào ngày 28/3/2016 cho vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thời hạn cho vay là 02 tháng. Mục đích vay để ông S và bà P sửa lại nhà để ở. Quá thời hạn thanh toán số tiền trên phía ông S bà P không thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn có Đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông S bà P trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Tố P và ông Danh Hồng S trả cho nguyên đơn ông Đặng Văn Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận thời hạn thực hiện hợp đồng, tuy nhiên do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tranh chấp này thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như Giấy mượn tiền các ngày 09/02/2015 bị đơn mượn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngày 28/11/2015 bị đơn mượn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ngày 30/12/2015 bị đơn mượn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và

ngày 28/3/2016 bị đơn mượn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền bị đơn ký nhận mượn của nguyên đơn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 292/TB-TLVA ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều cho bị đơn, trong Thông báo này có nêu vấn đề người khởi kiện là ông Đặng Văn Q yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nhưng phía bị đơn mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng trên nhưng vẫn không có văn bản ghi ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp sau khi xem xét đối chiếu thấy rằng có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471; Điều 474 và Điều 478 của Bộ Luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đặng Văn Q.

Buộc ông Danh Hồng S và bà Nguyễn Thị Tố P có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**.**

Thời gian và cách trả do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều giải quyết.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000

đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007967 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tuyết Mai**